



bàn yè sān gēng

半夜三更

idiom · in the middle of the night

Example Sentences

tā bàn yè sān gēng hái zài gōng zuò
他半夜三更还在工作。

He is still working in the middle of the night.

bàn yè sān gēng lín jū jiā de gǒu tū rán jiào le qǐ lái
半夜三更，邻居家的狗突然叫了起来。

In the middle of the night, the neighbor's dog suddenly started barking.

Trace each character, then write the word on your own.

半	半	半	半	半	半	半	半				
夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜	夜
三	三	三	三	三	三						
更	更	更	更	更	更	更	更	更	更	更	更